

技能実習修了証明書 Giấy chứng nhận hoàn tất thực tập kỹ năng

技能実習生氏名

Họ tên thực tập sinh kỹ năng DANG VIET CUU

国籍

Quốc tịch VIETNAM

上記の者は、日本国において、当監理団体・実習実施者のもと下記のとおり技能実習を修了しましたことを証明します。

Chúng tôi chứng nhận người có tên trên đây đã hoàn tất thực tập kỹ năng sau đây của tổ chức giám sát, cơ quan thực hiện thực tập tại Nhật Bản.

2024 年(năm) 8 月(tháng) 5 日(Ngày)

1. 実習実施者 Cơ quan thực hiện thực tập

ネッコー株式会社 NECCO CÔNG TY CỔ PHẦN

1.4. 技能実習内容 Nội dung thực tập kỹ năng

職種 Ngành nghề	溶接 Hàn	作業 Công việc	半自動溶接作業 Hàn bán tự động
------------------	-----------	-----------------	----------------------------

1.5. 技能実習期間 Thời gian thực tập kỹ năng

2019 年(năm) 9 月(tháng) 11 日(Ngày) ~ 2022 年(năm) 9 月(tháng) 10 日(Ngày)

1.6. 技能実習に関し合格した試験 Kỳ thi đã đậu liên quan đến thực tập kỹ năng

試験名 Tên kỳ thi	合格級 Cấp độ đậu	
技能検定 Kiểm tra kỹ năng 技能実習評価試験 Kỳ thi đánh giá thực tập kỹ năng	○	基礎級 初級 Cấp cơ bản – Sơ cấp
	—	3 級・専門級 (学科合格) Cấp 3 – Cấp chuyên môn (đầu lý thuyết)
	○	3 級・専門級 (実技合格) Cấp 3 – Cấp chuyên môn (đầu kỹ năng thực tiễn)
	—	2 級・上級 (学科合格) Cấp 2 – Cao cấp (đầu lý thuyết)
	—	2 級・上級 (実技合格) Cấp 2 – Cao cấp (đầu kỹ năng thực tiễn)

監理団体 Đơn vị giám sát

(法務省・厚生労働省許可番号)

(Mã số cấp phép được cấp bởi Bộ Tư pháp Nhật Bản và Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản)

許 1708000159

(名称) (Tên)
協同組合 アジア交流会
Hợp tác xã Asiakouryukai



(代表者) (Người phụ trách)

前田 至
Maeda Itaru

証明書番号 (No.)
S3A220154

外国人溶接技能評価試験 結果証明書

氏 名

(NAME) DANG VIET CUU

生 年 月 日

(DATE OF BIRTH)

1996年8月9日

国 籍

(NATIONALITY)

ベトナム

半自動溶接作業 専門級溶接技能評価試験
の結果が次の通りであることを証明します。

学科試験 (日本語) : 不合格(再受験可)

実技試験 (2種目) : SA-2F 合格

SA-3F 合格

2022年4月20日

一般社団法人 日本溶接協会

会 長 栗 飯 原 周

